

Số: 23/QĐ-HBVQTE

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành,  
Ban Thường vụ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam  
(sửa đổi, bổ sung)

**BAN CHẤP HÀNH**  
Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (sửa đổi, bổ sung),  
ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-BNV ngày 28/5/2014 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ III, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt  
Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban  
Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam lần thứ III  
(nhiệm kỳ 2018 - 2023), (sửa đổi, bổ sung).

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định 85c/QĐ/HBVQTE ngày  
18/7/2014 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban  
Thường vụ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam khóa II nhiệm kỳ (2013-  
2018).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông/bà Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ,  
Cơ quan Thường trực Hội và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- CT, các PCT; UV BTV, BCH, BKT;
- Văn phòng đại diện phía Nam;
- Lưu: TC, VP.

**T/M. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Hòa

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ  
HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM**

(Sửa đổi, bổ sung)

(Kèm theo quyết định số 25/QĐ-HBVQTE ngày 04 tháng 04 năm 2019)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội (sau đây viết tắt là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực); Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ; Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội (sau đây viết tắt là Chủ tịch, Phó Chủ tịch) Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, hiệp thương và thống nhất hành động. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được thảo luận dân chủ trước khi thông qua và có hiệu lực khi có trên 50% tổng số ủy viên chính thức dự họp tán thành. Trường hợp ngang nhau, thì bên có ý kiến của Chủ tịch sẽ được chấp thuận. Người có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể, không phát ngôn trái với nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế này, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần, có thể họp bất thường khi Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu. Ban Thường vụ 3 (ba) tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu.

4. Các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tham dự họp. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc áp dụng hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ quyết định.

5. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành, Ban



Thường vụ dự họp hoặc lấy phiếu biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết lấy biểu quyết mà chưa đến thời hạn họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều này tiến hành lấy biểu quyết bằng văn bản hoặc thư điện tử. Việc bầu cử các chức danh lãnh đạo Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành có mặt biểu quyết tán thành.

6. Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận tập thể và chủ động đề xuất với Chủ tịch những vấn đề cốt lõi trong hoạt động của Hội: Xây dựng định hướng, chương trình, kế hoạch công tác bảo vệ quyền trẻ em; xây dựng nội dung và cơ chế phối hợp hoạt động với các cơ quan, tổ chức liên quan; tham gia kiến nghị và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em.

7. Mọi công việc đều được thực hiện theo sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch theo thẩm quyền đã được quy định.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội và Hội nghị toàn thể hàng năm của Hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; quy định về tiêu chuẩn hội viên, thủ tục, thẩm quyền, kết nạp hội viên, ra khỏi Hội, chấm dứt tư cách hội viên; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành; bầu bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung, báo cáo kiểm điểm công tác và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

đ) Quyết định kết nạp hội viên, hội viên ra khỏi Hội, chấm dứt tư cách hội viên của các chi hội trực thuộc;

e) Xem xét những kiến nghị của hội viên để xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ban Chấp hành giải quyết hoặc trình các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực**

1. Thường trực gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch chuyên trách, ủy viên Thường vụ Thường trực (nếu có). Thường trực thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc hàng ngày của Hội.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình công tác của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành; chuẩn bị và triệu tập Hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

3. Chỉ đạo xây dựng các đề án, dự án, kế hoạch công tác trình Ban Thường vụ. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

4. Giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác đột xuất của Hội và báo cáo với Ban Thường vụ trong cuộc họp gần nhất.

5. Quyết định cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đi công tác trong và ngoài nước, theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định tuyển chọn cán bộ, nhân viên hợp đồng; quản lý và điều hành bộ máy Cơ quan Thường trực Hội, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

7. Tổ chức việc phối hợp với các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương và địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội.

8. Thường trực giao ban hàng tuần theo lịch sắp xếp của Cơ quan Thường trực Hội và có thể họp đột xuất nếu cần thiết và khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch.

UYẾN

CHẤP

\*

### CHƯƠNG III

## NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành**

1. Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội của Hội, các nghị quyết, quyết định và chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Tham gia thảo luận và xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Hội; tham gia kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Hội; có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định và chương trình công tác của Hội ở đơn vị, địa phương hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực. Có quyền phê bình và chất vấn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và cá nhân các ủy viên Ban Chấp hành về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm hoạt động.

3. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành, có trách nhiệm trong thảo luận và quyết định các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ quyền trẻ em của Hội. trường họp có lý do đặc biệt, không thể tham dự được phải báo cáo Ban Thường vụ. Sau 3 lần liên tiếp không dự họp mà không báo cáo thì được đưa ra khỏi Ban Chấp hành.

4. Có quyền được cung cấp tài liệu, thông tin về công tác bảo vệ quyền trẻ em và các vấn đề liên quan đến trẻ em, về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội, theo quy định của Điều lệ Hội.

5. Các ủy viên Ban Chấp hành được mời dự họp Ban Thường vụ mở rộng khi cần thiết.

6. Phân công Ban Chấp hành:

a) Đối với ủy viên Ban Chấp hành công tác tại cơ quan Thường trực Hội, Văn phòng đại diện phía Nam: Đảm nhận nhiệm vụ trợ lý chuyên môn, phụ trách đơn vị trực thuộc Hội, phụ trách hoạt động của Văn phòng đại diện hoặc đảm nhận nhiệm vụ do Thường trực phân công. Tích cực tham gia đóng góp với Hội trên cơ sở nhiệm vụ được giao.

b) Đối với ủy viên Ban Chấp hành kiêm nhiệm, đại diện các cơ quan, ban ngành có nhiệm vụ:

- Tích cực tham gia, đóng góp với Hội các chủ trương, biện pháp thực hiện bảo vệ quyền trẻ em phù hợp với chức năng của đơn vị mình. xây dựng nội dung hoạt động phối hợp, lồng ghép hoạt động của tổ chức mình đang công tác (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao) với các hoạt động bảo vệ quyền trẻ em của Hội.

- Tham gia nghiên cứu và xây dựng chính sách, quản lý và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ quyền trẻ em theo chức năng và nhiệm vụ được giao của tổ chức mà ủy viên Ban Chấp hành đang công tác.

- Vận động phát triển tổ chức Hội (chi hội, hội viên liên kết) ở tổ chức mình công tác.

c) Các ủy viên Ban Chấp hành được phân công làm việc theo từng lĩnh vực hoạt động (*Phụ lục 1*), phân công một ủy viên Ban Thường vụ là đầu mối kết nối các ủy viên Ban chấp hành trong mỗi lĩnh vực:

- Lĩnh vực vận động chính sách, truyền thông và phát triển tổ chức
- Lĩnh vực nghiên cứu, giám sát, tư vấn và bảo vệ quyền trẻ em;
- Lĩnh vực vận động nguồn lực và hợp tác quốc tế;

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ**

1. Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Được phân công đảm nhận một chức danh hoặc phụ trách một số lĩnh vực công tác của Ban Thường vụ và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về những công việc thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt, hoạt động của Ban Thường vụ; trường hợp có lý do đặc biệt, không thể tham dự được phải báo cáo Thường trực. Đóng góp và thực hiện vai trò lãnh đạo của Ban Thường vụ thông qua việc: Đề xuất chủ trương, nội dung chỉ đạo, giải pháp thực hiện các hoạt động của Hội; chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo vận dụng, cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; có kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết đó.

4. Thực hiện chế độ phản ánh, báo cáo với Thường trực về tiến độ công việc, lĩnh vực được phân công phụ trách, đề xuất những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo.

5. Khi cần, được Ban Thường vụ hoặc Chủ tịch ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể của Hội.

6. Phân công lĩnh vực phụ trách của các ủy viên Ban Thường vụ Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn (*Phụ lục 2*).

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch**

1. Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật và chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội;

TRE  
HÀNH  
V

2. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ và quy định của pháp luật.

3. Là Thủ trưởng Cơ quan Thường trực Hội; phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Hội, đại diện cho Hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại, làm chủ tài khoản của Hội. Bổ nhiệm các chức danh chuyên môn, bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị và các tổ chức trực thuộc Hội.

4. Quyết định nội dung, tài liệu, chuẩn bị tại các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chủ trì và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

5. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản quan trọng của Hội như: Báo cáo, Tờ trình lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các văn bản về công tác tổ chức, cán bộ thuộc Hội quản lý. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch**

1. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch;

2. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực công tác, một số bộ phận và đơn vị trực thuộc Hội do Ban Thường vụ và Chủ tịch phân công, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi được ủy quyền. Được ủy quyền chủ tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ và Chủ tịch những vấn đề thuộc chủ trương, nội dung, biện pháp, tổ chức triển khai công việc chung của Hội trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

4. Luân phiên trực đề giải quyết công việc của Thường trực.

5. Phân công lĩnh vực phụ trách của các Phó Chủ tịch: (Phụ lục 2).

### **CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC**

#### **Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ**

1. Duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường khi cần thiết theo nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách các lĩnh vực chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Hội được mời tham dự các cuộc họp mở rộng của Thường trực khi cần thiết.

2. Nội dung, chương trình các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải được chuẩn bị kỹ và thông báo trước ít nhất năm ngày (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất) để các thành viên nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến đóng góp.

Trong trường hợp có những vấn đề cần Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cho ý kiến, nhưng không tổ chức họp được, Thường trực chỉ đạo Cơ quan Thường trực Hội gửi văn bản lấy ý kiến trực tiếp từng thành viên, tổng hợp và trình Thường trực quyết định giải quyết vấn đề theo thẩm quyền.

3. Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải có Nghị quyết hoặc thông báo bằng văn bản.

4. Khi triển khai nhiệm vụ liên quan đến các bộ phận chuyên môn, các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan phối hợp để giải quyết, nếu có vướng mắc, phải báo cáo Thường trực xem xét, quyết định.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ

- Trong quá trình hoạt động, trên cương vị công tác của mình, các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ chủ động thông tin kịp thời tới Thường trực (không nhất thiết phải chờ đợi họp định kỳ hoặc họp đột xuất) tình hình triển khai nhiệm vụ được phân công, đề xuất với Thường trực những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ quyền trẻ em.

- Cơ quan Thường trực Hội thực hiện chế độ cung cấp thông tin thường xuyên về hoạt động của Hội: 6 tháng một lần đối với ủy viên Ban Chấp hành, 3 tháng một lần đối với các ủy viên Ban Thường vụ và thực hiện chế độ thông tin đột xuất về hoạt động của Hội.

6. Chế độ kiểm tra, giám sát

Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm tham gia giám sát việc thực hiện công tác Hội theo chương trình, kế hoạch đề ra và theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

## CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Các ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, Ban Chấp hành sẽ xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. /.

